

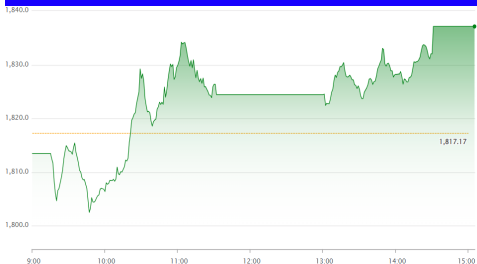
Dữ liệu thị trường ngày 20/04/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.837,11	257,33
Thay đổi (điểm)	19,94	-2,67
Thay đổi (%)	1,10	-1,03
KLGD (triệu cp)	690	48
GTGD (tỷ đồng)	21.704	846

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-615	(tỷ đồng)
HNX	-27	(tỷ đồng)
UPCOM	3	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VHM, VIC, VCB, GEE,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

BSR, GAS, GVR, VPB,...

VNINDEX TĂNG GẦN 20 ĐIỂM, BẤT ĐỘNG SẢN TRỞ LẠI DẪN SÓNG?

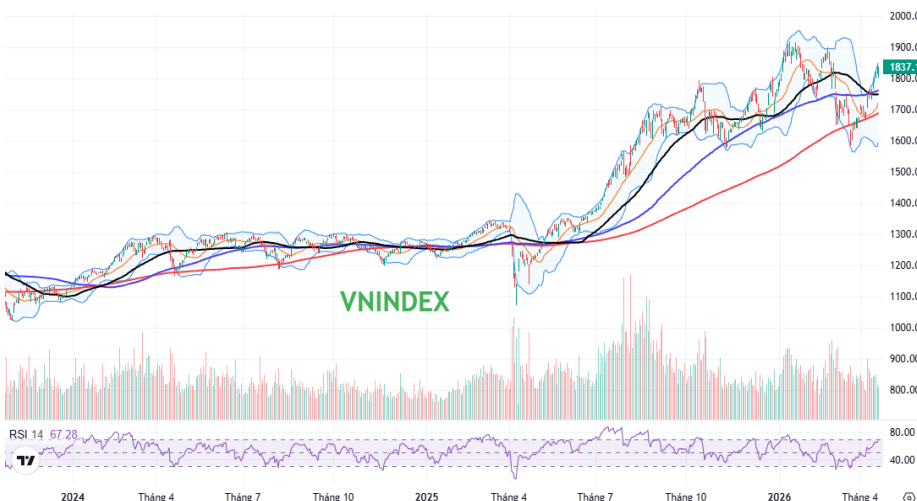
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/04, VN-Index tăng 19,94 điểm (+1,10%), đạt 1.837,11 điểm. Nhịp hồi phục được tiếp diễn trong trạng thái giằng co khi sắc xanh và sắc đỏ đan xen, với 350 mã tăng so với 327 mã giảm, cho thấy lực cầu vẫn hiện diện nhưng dòng tiền chưa lan tỏa rộng. Động lực chính tiếp tục đến từ nhóm bất động sản khi tăng 2,26%, nổi bật là bộ ba Vingroup với VHM tăng trần, VIC (+1,65%) và VRE (+2,97%), đóng góp khoảng 14,25 điểm vào chỉ số chung. Nhóm tiêu dùng không thiết yếu ghi nhận diễn biến tích cực với VPL (+3,02%), PNJ (+3,6%) và MWG (+0,46%), qua đó giúp toàn ngành tăng 1,43%. Trong khi đó, công nghiệp và tài chính giữ nhịp tăng nhẹ, lần lượt đạt 0,72% và 0,59%, góp phần duy trì đà đi lên của thị trường. Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh tập trung tại nhóm năng lượng khiến ngành này giảm sâu nhất 1,48%, với các cổ phiếu BSR (-2,06%), PLX (-1,25%) và PVD (-1,35%) đồng loạt suy yếu. Nhóm nguyên vật liệu cũng có diễn biến trái chiều khi HPG (+1,61%), GEX (+0,91%) và HSG (+1,25%) tăng điểm, nhưng lực bán tại DCM, DPM, MSR và GVR khiến toàn ngành gần như đi ngang, giảm nhẹ 0,05%.

Thanh khoản thị trường đạt 21.704 tỷ đồng, giảm 7,27% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền vẫn duy trì sự thận trọng dù chỉ số tăng điểm. Khối ngoại quay trở lại bán ròng với giá trị ròng đạt 639 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại VIC với 879 tỷ đồng. Ngược lại, giải ngân mạnh được ghi nhận tại SSI (136 tỷ), MWG (133 tỷ) và FPT (105 tỷ), nâng tổng giá trị mua lên 2.603 tỷ đồng.

Tổng thể, thị trường tiếp tục duy trì xu hướng tích cực với vai trò dẫn dắt của một số mã cổ phiếu lớn, song sự phân hóa vẫn hiện hữu khi dòng tiền chưa lan tỏa rộng. Đà hồi phục vì vậy vẫn được giữ vững nhưng thiếu sự đồng thuận rõ ràng giữa các nhóm ngành. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư tập trung tìm kiếm các cổ phiếu có nền tảng tốt và vận động theo xu hướng dòng tiền để tối ưu hiệu quả đầu tư.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, VPB, GMD, VJC, HHV, CTD, HPG.



Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	12,8%
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	9,8%
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	12,7%
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	13,2%
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	13,2%
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	14,0%
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	11,3%

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và đề nghị hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 4/2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 47,37 tỷ USD (-9,1% so với cuối tháng 3), trong đó xuất khẩu 21,56 tỷ USD (-17,2%) và nhập khẩu 25,81 tỷ USD (-1,1%). Lũy kế đến 15/4, xuất khẩu đạt 144,58 tỷ USD (+20,9%), nhập khẩu 152,48 tỷ USD (+28,8%), đưa tổng kim ngạch lên 297,06 tỷ USD (+24,8%) nhưng nhập siêu 7,9 tỷ USD. Xu hướng nhập siêu gia tăng do xuất khẩu giảm mạnh trong khi nhập khẩu duy trì cao, riêng nửa đầu tháng 4 thâm hụt 4,25 tỷ USD. Nguyên nhân chủ yếu đến từ biến động toàn cầu như xung đột Trung Đông, gián đoạn vận tải qua eo biển Hormuz khiến giá dầu và chi phí logistics tăng. Điều này làm tăng nhập khẩu nguyên vật liệu, gây áp lực lên tỷ giá và lãi suất. Tuy vậy, nhập siêu hiện chủ yếu phản ánh nhu cầu sản xuất và tích trữ đầu vào, chưa quá đáng lo ngại trong ngắn hạn.

VIC, VPL, VHM: Vingroup (VIC) điều chỉnh tăng mạnh kế hoạch kinh doanh 2026, với doanh thu dự kiến 485.000 tỷ đồng (+45,7% YoY) và lợi nhuận sau thuế 35.000 tỷ đồng (gấp 3 lần 2025), tăng thêm lần lượt 35.000 tỷ và 10.000 tỷ so với kế hoạch đầu tháng 4. Định hướng 2026 tập trung vào hạ tầng, năng lượng xanh và văn hóa, đồng thời đẩy mạnh huy động vốn. Các công ty thành viên cũng đặt mục tiêu cao: VinFast hướng tới 300.000 ô tô điện, Vinhomes đặt kế hoạch 285.000 tỷ doanh thu, 60.000 tỷ LNST (+86% và +38%), còn Vinpearl nâng mục tiêu lợi nhuận lên 3.000 tỷ đồng, gấp đôi kế hoạch ban đầu.

PSD, PET: CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) ghi nhận quý I/2026 tăng trưởng mạnh với doanh thu 2.517 tỷ đồng (+87%), lãi gộp gần 140 tỷ (gấp 2,1 lần), biên gộp 5,6%. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 54 tỷ đồng (+145%), mức cao nhất lịch sử. Năm 2026, PSD đặt kế hoạch doanh thu 9.000 tỷ (+15%) và lợi nhuận 144 tỷ (+0,6%); sau quý I đã hoàn thành 28% doanh thu và 38% lợi nhuận. PSD thuộc sở hữu 77% của Petrosetco, hoạt động chính trong phân phối ICT (điện thoại, IT, điện máy), là đối tác của Samsung.

TNG: sơ bộ quý I/2026 ghi nhận lợi nhuận tăng 50%, doanh thu xuất khẩu tăng >20%, với đơn hàng đã kín đến tháng 9-10. Công ty tập trung khoảng 10 khách hàng lớn, từ chối đơn hàng nhỏ do hạn chế công suất, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi sang thiết kế mẫu, hợp tác với Decathlon và đầu tư tự động hóa, robot. Năm 2026, TNG đặt mục tiêu doanh thu 9.500 tỷ đồng (+9,2%) và lợi nhuận sau thuế 450 tỷ (+14,5%), cổ tức 16-20%. Năm 2025, doanh thu đạt 8.699 tỷ (+13,6%), LNST 393 tỷ (+~25%), trong đó xuất khẩu chiếm gần 98%. Doanh nghiệp định hướng tăng trưởng 25-30%/năm đến 2030, hướng tới quy mô tỷ USD. Đồng thời, ông Nguyễn Văn Thời đang chuyển giao dần cho ông Nguyễn Đức Mạnh, hiện nâng sở hữu lên 12,04% vốn.

BMP: Quý I/2026, doanh thu đạt gần 1.457 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt khoảng 304 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí bán hàng trong kỳ tăng 34% chủ yếu do chi phí từ hệ thống phân phối, khi BMP đưa ra nhiều chính sách thúc đẩy kênh bán hàng. Đáng lưu ý, BMP trình chính sách cổ tức 2025 với mức 14.860đ/cp, BMP đã tạm ứng đợt 1 2025 là 6.500đ/cp và đợt 2 còn lại là 8.360 và được chi trả sau đại hội.

SSI: ghi nhận quý I/2026 với doanh thu hợp nhất 3.295 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.593 tỷ đồng (+52% YoY), dẫn đầu ngành, vượt TCBS và VPS. Công ty mẹ đạt 3.112 tỷ doanh thu (+46%) và 1.461 tỷ LNNT (+44%). Tổng tài sản đạt 91.893 tỷ, vốn chủ sở hữu 38.531 tỷ (+24%), sau khi tăng vốn 6.227 tỷ. Dịch vụ chứng khoán đóng góp 1.682 tỷ (54%), trong đó môi giới 633 tỷ (+93%), margin gần 1.050 tỷ (+67%), dư nợ 36.928 tỷ. Hoạt động đầu tư đạt 1.226 tỷ (39%). SSI kiểm soát rủi ro tốt, không có nợ xấu và tiếp tục đẩy mạnh IB với các thương vụ lớn cho BIDV và Coteccons.

HCM: ghi nhận doanh thu hoạt động quý 1 đạt 1.466 tỷ đồng, tăng mạnh 47% so với cùng kỳ. Kết quả, HSC báo lãi trước thuế 363 tỷ đồng, tăng 28% so với quý 1/2025.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

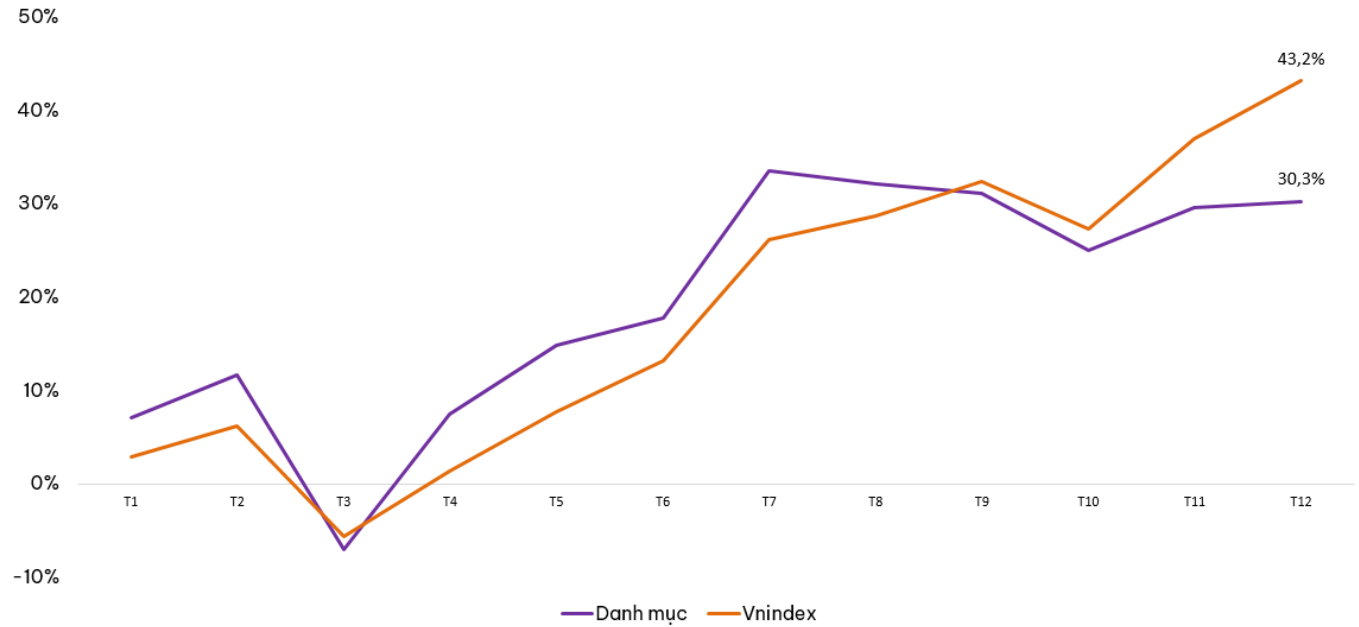
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.